

Số: 191/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 08 tháng 4 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI**

Căn cứ các Điều 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 360/2026/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 3 năm 2026 về việc “Thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị **Nguyễn Thị Hồng N**, sinh năm 1999

Số CCCD: 075199012202 cấp ngày 24/12/2024.

Địa chỉ: Tổ E, ấp C, xã P, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh **Nguyễn Hoàng Q**, sinh năm 1994

Số CCCD: 075094002906 cấp ngày 12/9/2022

Địa chỉ: Ấp A, xã L, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Hoàng Q tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã L, tỉnh Đồng Nai) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 09/01/2019 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nên hôn nhân không hạnh phúc. Do đó, chị N và anh Q thống nhất làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn. Ngày 31 tháng 3 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai đã tiến hành hòa giải đoàn tụ đối với chị N, anh Q nhưng không thành; các đương sự thống nhất thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề liên quan. Thỏa thuận của các đương sự ghi nhận tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 31 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Hoàng Q thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: có 02 cháu là Nguyễn Hoàng Minh Q1 - sinh ngày 25/7/2019 và cháu Nguyễn Cát Như Ý - sinh ngày 16/01/2021. Ly hôn, chị N và anh Q thỏa thuận giao cháu Q1 và cháu Ý cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: Chị N, anh Q khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[4]. Về nợ chung: Chị N và anh Q khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Chị N, anh Q mỗi người chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận nêu trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Hoàng Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị N, anh Q về việc giao cháu Nguyễn Hoàng Minh Q1 - sinh ngày 25/7/2019 và cháu Nguyễn Cát Như Ý - sinh ngày 16/01/2021 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của các con chung, khi cần thiết đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Hồng N, anh Nguyễn Hoàng Q mỗi người phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005439 ngày 12/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Chị N và anh Q đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Phòng T.H.A dân khu vực 2 - Đồng Nai ;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Mai**

